

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số **17** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	43	86

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu CTĐT năm 2021 được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng của Nhà trường và Luật Giáo dục đại học, thể hiện được những yêu cầu cơ bản của thị trường lao động. Bản mô tả CTĐT được rà soát, điều chỉnh, cập nhật nội dung so với các phiên bản trước. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định và định kỳ rà soát, điều chỉnh cập nhật, bổ sung tương ứng với các đợt rà soát điều chỉnh CTĐT hàng năm. 100% đề cương chi tiết các học phần đều mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, rèn luyện cho sinh viên hướng tới mục tiêu học tập suốt đời. Giảng viên đã sử dụng tổng hợp các phương pháp dạy và học nhằm hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra (CDR) của học phần. Nhà trường có các quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự công bằng, khách quan. Kết quả đánh giá được thông báo đến sinh viên theo nhiều hình thức giúp người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân hoặc cải thiện kết quả học tập. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhiệm vụ, loại hình số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của được xác lập. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học. Chính sách, phương thức và tiêu chí tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng, được đánh giá, cập nhật, điều chỉnh hằng năm phù hợp với nhu cầu xã hội, điều kiện thực tế của Trường. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ được thiết lập, có quy định rõ ràng; cơ sở dữ liệu để giám sát được lưu trữ đầy đủ trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo và cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu của môi trường sư phạm, tạo điều kiện thoải mái để thực hiện các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Nhà trường có đủ phòng học, phòng làm việc. Thư viện được trang bị các thiết bị hỗ trợ phù hợp, có nguồn tài liệu phong phú, có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp. Các phòng thực hành, phòng đồ án được trang bị hệ thống máy tính với các phần mềm phù hợp, được kết nối mạng internet, đảm bảo tốt việc học thực hành của sinh viên thuộc CTĐT. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của

người học được quy định cụ thể, được thực hiện thường xuyên trong chu kỳ đánh giá. Giảng viên chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu, biên soạn nhiều giáo trình; kết quả nghiên cứu được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát và cập nhật hằng năm. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên khá tốt thể hiện có nhiều sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và đạt nhiều giải thưởng các cấp. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ hằng năm, kết quả được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Kiến trúc cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần rà soát và cập nhật mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề theo Luật Kiến trúc; rà soát, điều chỉnh CDR đáp ứng các quy định hiện hành về chuẩn CTĐT, Khung trình độ quốc gia và đặc thù nghề nghiệp; chuẩn hóa các động từ được sử dụng trong một số CDR; mở rộng mẫu khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo tính đại diện, phục vụ cho việc điều chỉnh/hoàn thiện CDR của CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Cần mô tả và làm rõ hơn việc phân bổ tín chỉ lý thuyết, tín chỉ thực hành; mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc để xin ý kiến đóng góp, bổ sung và hoàn thiện CTĐT để bắt kịp những đòi hỏi của thị trường lao động và xu hướng phát triển của kiến trúc hiện đại.

3. Cần định kỳ tổng kết, tổ chức các hội nghị/hội thảo khoa học hoặc các tọa đàm chuyên đề để trao đổi, đánh giá, rà soát về sự phù hợp của phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo phù hợp và đo lường mức độ đạt được CDR của học phần và CDR của CTĐT; rà soát lại mẫu đề cương chi tiết các học phần để thể hiện rõ sự đóng góp cụ thể của học phần vào việc đạt CDR của CTĐT; Nhà trường, Khoa cần đối sánh sâu về mô hình đào tạo kiến trúc sư, sự tương đồng về nội dung của một số học phần, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên sâu trong chương trình dạy học ngành Kiến trúc với một số cơ sở đào tạo ở trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng của CTĐT.

4. Cần hoàn thiện ban hành văn bản riêng về triết lý giáo dục và tổ chức truyền thông, quảng bá rộng rãi đến các bên liên quan; cần giảm số lượng sinh viên trong một nhóm dạy và học các đồ án Kiến trúc cho phù hợp với đặc thù giảng dạy truyền nghề của ngành Kiến trúc; định kỳ đánh giá mức độ phù hợp của

các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt được CDR của từng học phần làm cơ sở cải tiến nâng cao mức độ đạt được CDR của CTĐT.

5. Cần rà soát đề cương chi tiết các học phần, bổ sung làm rõ các tiêu chí đánh giá, hướng dẫn việc sử dụng thang rubrics để đánh giá học phần; bổ sung ngân hàng câu hỏi/đề thi cho tất cả các học phần, định kỳ rà soát, cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi thi/đề thi; thực hiện phân tích phổ điểm thi, đối chiếu với điểm quá trình với điểm thi hết học phần để đánh giá độ tin cậy; rà soát, hoàn thiện quy định về thi, kiểm tra đánh giá, trên cơ sở đó hình thành các quy trình công việc cụ thể liên quan đến thi/kiểm tra đánh giá; bổ sung quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát điểm đánh giá quá trình, thời gian chấm, thời gian phản hồi kết quả học tập, phổ biến đầy đủ thông tin phản hồi kết quả học tập cho mọi đối tượng người học để nắm rõ hơn về quyền lợi cũng như quy trình khiếu nại.

6. Cần phân tích, đánh giá mức độ phát triển đội ngũ giảng viên so với kế hoạch, xác định các giải pháp nhằm đạt được kế hoạch; cần có dự báo nhu cầu nhân lực và sự tăng trưởng quy mô đào tạo toàn trường nói chung và từng ngành nói riêng để chủ động phát triển đội ngũ giảng viên hàng năm, trung hạn, dài hạn cho phù hợp, giảm số giờ giảng dạy vượt định mức để giảng viên có điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học; cần xây dựng, sử dụng hữu hiệu bộ chỉ số đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên; định kỳ khảo sát, phân tích nhu cầu, tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng, có đánh giá, cải tiến hàng năm để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; bổ sung việc sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy để đánh giá phân loại giảng viên; rà soát các quy định, tiêu chí thi đua khen thưởng để tạo động lực cho giảng viên phấn đấu nâng cao năng lực; rà soát quy định quy đổi giờ chuẩn cho các bài báo, kỷ yếu hội thảo và trao đổi học thuật phù hợp hơn với chất lượng, giá trị của từng loại hình công bố; cần có giải pháp để khuyến khích giảng viên đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước hoặc tham gia làm các đề tài hợp tác quốc tế.

7. Nên dự báo để quy hoạch đội ngũ nhân viên trong Chiến lược phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đa dạng các hình thức khảo sát, thu thập thông tin về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học; rà soát, mô tả rõ từng vị trí việc làm của nhân viên, ban hành quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, quy định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển nhân viên để phù hợp với Đề án vị trí việc làm cũng như đặc thù của Khoa/Trường; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và trên cơ sở yêu cầu công việc để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến công việc đang đảm nhận; rà soát các tiêu chí đánh giá, tiêu chí thi đua, khen thưởng và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để

có căn cứ cải tiến; cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng đối với nhân viên.

8. Nên tham khảo thêm ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường, trong đó có ý kiến của học sinh trung học phổ thông và phụ huynh trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chính sách tuyển sinh; tuyên truyền rộng rãi các phương thức tuyển sinh, nghiên cứu các phương thức xét tuyển mới để lựa chọn được người giỏi, người có năng lực phù hợp với CTĐT; quan tâm hơn đến ý kiến nhà tuyển dụng trong mối quan hệ hợp tác kết nối với doanh nghiệp, tạo cơ sở học tập trải nghiệm và cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Cần rà soát, đánh giá hiện trạng các trang thiết bị, các hạng mục công trình trong Trường để lập kế hoạch bổ sung trang thiết bị (chú trọng bổ sung máy tính và bản quyền các phần mềm quản lý mới), sửa chữa, nâng cấp các công trình cũ; tăng kinh phí dành cho mua giáo trình tài liệu mới, khuyến khích giảng viên viết giáo trình, tài liệu học tập cho người học; cần cập nhật quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; rà soát các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của Nhà trường, hợp nhất vào một văn bản quy định chung để dễ thực hiện; thường xuyên kiểm tra, thay thế các bình chữa cháy đã hết hạn sử dụng, đặt tiêu lệnh chữa cháy và nội quy phòng chống cháy nổ ở những vị trí cần thiết; quan tâm hơn nữa đến các nhu cầu đặc biệt của người khuyết tật.

10. Cần xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan nói riêng; đẩy mạnh hoạt động dự giờ giảng viên, tổ chức rà soát, đánh giá sự tương thích của phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với CDR; cần có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập, nâng cao số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công và mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ đối với CTĐT.

11. Cần ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo; đặc biệt quan tâm đến các giải pháp khả thi, hiệu quả để giảm số sinh viên thôi học và tăng số sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Kiến trúc. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.